

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CƯ JÚT
TỈNH ĐẮK NÔNG**

Bản án số: 05/2022/HSST

Ngày: 08/4/2022

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CƯ JÚT, TỈNH ĐẮK NÔNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Hạnh

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Hòa và bà Nguyễn Thị Khuyên

- Thư ký phiên tòa: Ông Dương Chí Công - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Cư Jút, tỉnh Đắk Nông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Jút tham gia phiên tòa: Ông Nông Quốc Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 4 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cư Jút, tỉnh Đắk Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 57/2021/TLST-HS ngày 29 tháng 12 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2022/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 02 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 19/2022/HSST-QĐ ngày 22/02/2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 42/2022/HSST-QĐ ngày 24/3/2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Hoàng Văn C**, sinh năm 1994 tại Đắk Nông; nơi cư trú: Thôn 12, xã C, huyện C, tỉnh Đ; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa: 07/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn T (đã chết) và bà Bé Thị M, sinh năm: 1965; vợ, con: Chưa có; tiền án: Ngày 30/11/2020 bị Tòa án nhân dân huyện Cư Jút, tỉnh Đắk Nông tuyên phạt 09 tháng tù về tội: Trộm cắp tài sản (theo bản án số 45/2020/HSST ngày 30/11/2020), chấp hành xong ngày 06/5/2021; tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 03/10/2021 – có mặt.

Bị hại:

1/ Anh Đinh Văn C, sinh năm 1973; Địa chỉ: Thôn 8, xã Đ, huyện C, tỉnh Đ - vắng mặt.

2/ Anh Đoàn Văn K, sinh năm 1974; Địa chỉ: Thôn 8, xã Đ, huyện C, tỉnh Đ - vắng mặt.

3/ Anh Lý Tồn N, sinh năm 1993; Địa chỉ: Thôn Đ, xã Đ, huyện C, tỉnh Đ - vắng mặt.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Chị Nguyễn Thị N, sinh năm 1992; Thôn T, xã Đ, huyện C, tỉnh Đ - vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ 00 phút ngày 03/10/2021 trong lúc Hoàng Văn C (có 01 tiền án về tội trộm cắp tài sản) đang ở nhà tại thôn 12, xã C, huyện C, tỉnh Đ thì có người tên D (chưa xác định rõ nhân thân lai lịch) là bạn của C đi xe mô tô kiểu dáng Dream, không biển kiểm soát đến chơi. Tại nhà C, D rủ C đi cắt trộm dây điện máy bơm giếng khoan của người dân bán lấy tiền tiêu xài, C đồng ý. C chuẩn bị 01 kéo cắt sắt và 01 bao (loại bao xác rắn) màu xanh rồi lên xe D chở đến địa bàn thôn 8, xã Đ, huyện C tìm nhà dân không có người ở nhà để cắt trộm dây điện. Tại đây C và D phát hiện nhà anh Đinh Văn C không có người ở nhà nên D đứng ngoài đường canh giới còn C đi vào dùng kéo cắt đoạn dây điện nối từ miệng giếng khoan đến cầu dao điện gắn trên trụ gỗ dài khoảng 20m (loại dây điện 03 lõi). Cắt xong C bỏ đoạn dây điện vào bao xanh đi ra cất giấu gần hàng rào vườn nhà anh C rồi cùng D tiếp tục đi tìm nhà khác cắt trộm dây điện. D chở C đi ngược lại hướng đi vào khoảng 500m thì phát hiện nhà anh Đoàn Văn K không có người ở nhà, C và D đi vào dùng kéo mang theo cắt lấy đoạn dây điện từ miệng giếng khoan đến tường nhà anh K dài khoảng 50m (loại dây điện 03 lõi). Cắt xong dây điện của nhà anh K, C và D phát hiện rẫy nhà anh Lý Tồn N (cạnh vườn nhà anh K) không có người trông coi nên tiếp tục đi sang rẫy anh N cắt lấy đoạn dây điện của anh N từ miệng giếng khoan đến nhà rẫy anh N dài khoảng 40m (loại dây điện 03 lõi). Số dây điện lấy được của anh K và anh N được C và D chở quay lại nơi cất giấu dây điện lấy của anh C rồi bỏ chung vào một bao chở đến khu vực rẫy người dân đốt cháy hết phần nhựa, còn phần lõi dây điện cả hai mang đến bán cho chị Nguyễn Thị N (thôn Trung Tâm, xã Đăk Wil, huyện Cư Jut) cân được 9,6kg, bán được số tiền 1.400.000 (một triệu bốn trăm nghìn) đồng. Trên đường về D đưa cho C 400.000 đồng, số còn lại D giữ. Cùng ngày C đến Công an xã Đăk Wil đầu thú khai nhận toàn bộ hành vi cắt trộm dây điện của mình, giao nộp 01 kéo sắt và số tiền 400.000 đồng.

Trong quá trình điều tra, truy tố Hoàng Văn C đã thành khẩn khai báo hành vi của mình; Sau khi thực hiện hành vi phạm tội đã tự nguyện đến cơ quan công an đầu thú.

Vật chứng:

- Số tiền 400.000 (bốn trăm nghìn) đồng;
- 03 (ba) cuộn lõi dây điện nặng 9,6kg (cuộn 1 nặng 4,1kg; cuộn 2 nặng 4,0kg; cuộn 3 nặng 1,5kg);
- 01 (một) bao màu xanh (loại bao xác rắn), miệng bao rộng 53cm; cao (miệng bao đến đáy bao) 105cm;
- 01 (một) cái kéo bằng kim loại, dài 21,2cm; tay cầm màu đỏ - trắng.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 38/KL-HĐĐG ngày 07/10/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Cư Jut kết luận: Tổng giá trị thiệt

hại của tài sản (9,6kg lõi dây điện) tại thời điểm bị chiếm đoạt ngày 03/10/2021 là **1.440.000** (một triệu bốn trăm bốn mươi nghìn) đồng.

Bản cáo trạng số 04/CTr-VKS ngày 28 tháng 12 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Jút truy tố bị cáo Hoàng Văn C về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Kết quả xét hỏi tại phiên tòa bị cáo Hoàng Văn C đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm như nội dung Cáo trạng đã truy tố. Sau khi phân tích các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Hoàng Văn C phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Về trách nhiệm hình sự:

+ Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017). Đề nghị tuyên phạt bị cáo Hoàng Văn C từ 09 (chín) tháng đến 12 (mười hai) tháng tù.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng các Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017), Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 đề nghị Hội đồng xét xử tuyên:

+ Chấp nhận việc Cơ quan CSĐT Công an huyện Cư Jut ra quyết định xử lý vật chứng trả 03 (ba) cuộn lõi dây điện cho các anh Đoàn Văn K, Lý Tồn N và Đinh Văn C là chủ sở hữu hợp pháp.

+ Tịch thu sung ngân sách Nhà nước: Số tiền 400.000 (bốn trăm nghìn) đồng do bán tài sản trộm cắp mà có.

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) bao màu xanh (loại bao xác rắn), miệng bao rộng 53cm; cao 105cm và 01 (một) kéo bằng kim loại, dài 21,2cm; tay cầm màu đỏ - trắng.

Về trách nhiệm dân sự:

Các bị hại đã nhận lại tài sản bị mất nên không có yêu cầu bồi thường về dân sự.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn Thị N yêu cầu bồi thường số tiền 1.400.000 (một triệu bốn trăm nghìn) đồng.

Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa Kiểm sát viên và những người tham gia tố tụng không có ý kiến gì. Bị cáo không bào chữa và cũng không tranh luận gì thêm mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi của Điều tra viên, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Cư Jút, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Jút, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đối với hành vi của bị cáo Hội đồng xét xử xét thấy: Khoảng 11 giờ 00 phút ngày 03/10/2021 tại thôn 8, xã Đăk Wil, huyện Cư Jút, tỉnh Đắk Nông bị cáo Hoàng Văn C và người tên D (*chưa rõ nhân thân lai lịch*) có hành vi cắt trộm của anh Đinh Văn C khoảng 20m dây điện; cắt trộm của Đoàn Văn K khoảng 50m dây điện và cắt trộm của anh Lý Tồn N khoảng 40m dây điện. Tổng giá trị tài sản bị cáo trộm được là 1.440.000 đồng dưới 2.000.000 đồng nhưng bị cáo có 01 tiền án về tội trộm cắp tài sản chưa được xóa án tích mà còn vi phạm. Do đó đã đủ cơ sở kết luận bị cáo Hoàng Văn C phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) như cáo trạng đã truy tố.

Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

.....

b) Đã bị kết án về tội này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm;

.....”.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân, gây mất an ninh trật tự ở địa phương. Bản thân bị cáo nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng xuất phát từ động cơ tư lợi, muốn có tiền tiêu xài một cách dễ dàng nhưng không muốn bỏ công sức lao động nên các bị cáo đã cố ý phạm tội, chứng tỏ ý thức xem thường pháp luật của bị cáo.

[4] Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải có mức án nghiêm khắc, mới có tác dụng răn đe giáo dục đối bị cáo và đảm bảo công tác phòng ngừa chung trong xã hội. Tuy nhiên cũng xem xét bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, sau khi phạm tội bị cáo đã đến cơ quan công an để đầu thú nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo theo điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

[5] Về hình phạt bổ sung: Tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) quy định “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng. Tuy nhiên xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp ổn định và không có tài sản riêng nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng:

- Quá trình điều tra xác định được: 03 (ba) cuộn lõi dây điện là tài sản hợp pháp của các anh Đoàn Văn K (cuộn 1), Lý Tồn N (cuộn 2) và Đinh Văn C (cuộn 3). Do đó áp dụng các Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017), Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 chấp nhận quyết định xử lý vật chứng số 79 ngày 15/11/2021 của Cơ quan CSĐT Công an huyện Cư Jut về việc trả lại tài sản cho các anh K, N và C là chủ sở hữu hợp pháp.

- Số tiền 400.000 (bốn trăm nghìn) đồng đây là tiền bán tài sản do phạm tội mà có nên buộc bị cáo phải nộp lại sung vào ngân sách nhà nước theo Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017), Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

- 01 (một) bao màu xanh (*loại bao xác rắn*), miệng bao rộng 53cm; cao 105cm và 01 (một) kéo bằng kim loại, dài 21,2cm; tay cầm màu đỏ - trắng là công cụ phạm tội nên tịch thu tiêu hủy theo điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

[7] Về trách nhiệm dân sự:

- Các bị hại đã nhận lại tài sản bị mất nên không có yêu cầu bồi thường về dân sự.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn Thị N yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 1.400.000 (*một triệu bốn trăm nghìn*) đồng là số tiền đã bỏ ra để mua số dây điện. Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đồng ý bồi thường cho chị N số tiền trên, xét đây là sự tự nguyện thỏa thuận giữa bị cáo và chị N không trái pháp luật và đạo đức xã hội nên ghi nhận

[8] Đối với người tên D, quá trình điều tra không xác định được nhân thân, lai lịch. Cơ quan CSĐT Công an huyện Cư Jut tiếp tục điều tra, xác minh, đủ căn cứ sẽ xử lý theo quy định pháp luật.

Đối với chị Nguyễn Thị N, khi mua 9,6kg lõi dây điện không biết tài sản do trộm cắp mà có nên không có căn cứ xử lý đối với chị Nga.

[9] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án hình sự theo quy định của pháp luật.

[10] Xét những chứng cứ buộc tội bị cáo, yêu cầu, đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa đưa ra phù hợp với tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo nên HĐXX cần xem xét khi quyết định mức hình phạt.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

[1] Tuyên bố bị cáo Hoàng Văn C phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

[2] Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Hoàng Văn C 09 (chín) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 03/10/2021.

[3] Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 584, 586, 589 Bộ luật dân sự năm 2015 và Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo Hoàng Văn C có trách nhiệm bồi thường cho chị Nguyễn Thị N số tiền 1.400.000 (*một triệu bốn trăm nghìn*) đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

[4] Về xử lý vật chứng: Căn cứ các Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017), Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

+ Chấp nhận việc Cơ quan CSĐT Công an huyện Cư Jút ra quyết định xử lý vật chứng trả 03 (ba) cuộn lõi dây điện cho các anh Đoàn Văn K, Lý Tồn N và Đinh Văn C là chủ sở hữu hợp pháp.

+ Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước: Số tiền 400.000 (Bốn trăm nghìn) đồng (*theo Giấy nộp tiền vào Chi cục thi hành án dân sự huyện Cư Jút ngày 30/12/2021*)

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) bao màu xanh (*loại bao xác rắn*), miệng bao rộng 53cm; cao 105cm và 01 (một) kéo bằng kim loại, dài 21,2cm; tay cầm màu đỏ - trắng (*Đặc điểm vật chứng như trong biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan Công an huyện Cư Jút với Chi cục Thi hành án huyện Cư Jút ngày 29/12/2021*).

[5] Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo Hoàng Văn C phải nộp 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

[7] Quyền kháng cáo: Bị cáo Hoàng Văn C có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Các bị hại anh Đinh Văn C, anh Đoàn Văn K, anh Lý Tồn N và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn Thị N vắng mặt có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhân :

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- Phòng PC27 - CA tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Cư Jút;
- Công an huyện Cư Jút;
- CCTHADS huyện Cư Jút;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Mỹ Hạnh